

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HS-ST

Ngày: 25-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Vân.

Ông Trần Văn Tiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Cái Chí Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 47/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số 06/TA ngày 10 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lữ Thị Diễm T, sinh năm 1990; tại tỉnh Bến Tre; Nơi thường trú: Khu phố B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nơi ở hiện tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Lữ Văn M và bà Nguyễn Thị Hồng H (đã chết); Bị cáo chưa có chồng và con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Võ Thị R, sinh năm 1965; (đã chết)

Nơi cư trú: 400, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Lê Văn K, sinh năm 1992; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 2004;
Nơi cư trú: 400, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.
3. Bùi Thị Đình Đ, sinh năm 1999;
Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị Minh C và Bùi Thị Đình Đ: Lê Văn K, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Lữ Minh T1, sinh năm 1994;
Nơi cư trú: 166, khu phố B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của Lữ Minh T1: Lữ Văn M, sinh năm 1968; Nơi cư trú: 166, khu phố B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

** Người chứng kiến:*

Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1995; (Vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 06/01/2024, Lữ Thị Diễm T (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 71L1-029.73 lưu thông trên Quốc lộ E theo hướng từ ủy ban nhân dân xã A đi ủy ban nhân dân xã P. Khi đến khu vực thuộc ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, do Lữ Thị Diễm T điều khiển xe thiếu chú ý quan sát và tránh vượt xe không đảm bảo an toàn nên phần đầu xe mô tô biển số 71L1-029.73 va chạm vào đuôi xe đạp do bà Võ Thị R điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước gây tai nạn. Hậu quả vụ tai nạn là bà R bị thương, sau đó tử vong.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu đỏ đen biển số 71L1-029.73; 01 xe đạp.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường đã lập vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 06/01/2024 xác định như sau:

- Chọn lề phải theo hướng từ ngã tư huyện C, tỉnh Bến Tre đi ngã ba P làm chuẩn, trụ điện số 86 làm mốc cố định.

- Trụ điện số 86 đặt bên trong mép đường bên phải theo hướng chuẩn, cách mép đường chuẩn 3,50m, cách trục trước xe mô tô biển số 71L1-029.73 là 25m.

- Vết cày 1 dài 0,20m, nằm trên phần đường bên phải theo hướng từ ngã tư huyện C đi ngã ba P, đầu vết cày 1 cách mép đường chuẩn 1,70m, cách đuôi vết

cày 5 là 1,95m, đuôi vết cày 1 cách mép đường chuẩn 1,66m, cách đầu vết cày 2 là 0,40m.

- Vết cày 2 dài 0,15m, nằm ở phần đường bên phải theo hướng làm chuẩn, đầu vết cày cách mép đường chuẩn 1,66m, đuôi cách mép đường chuẩn 1,65m, cách đầu vết cày 3 là 0,95m.

- Vết cày 3 dài 0,40m, nằm ở phần đường bên phải theo hướng làm chuẩn, đầu cách mép đường chuẩn 0,78m, đuôi cách mép đường chuẩn 0,60m, cách đầu vết cày 4 là 0,80m.

- Vết cày 4 dài 0,25m, nằm ở phần đường bên phải theo hướng làm chuẩn, đầu cách mép đường chuẩn 0,95m, đuôi cách mép đường chuẩn 0,92m, cách trục trước xe đạp 0,60m.

- Vết cày 5 dài 0,50m, nằm ở phần đường bên phải theo hướng làm chuẩn, đầu cách mép đường chuẩn 2,30m, đuôi cách mép đường chuẩn 2,25m, cách trục sau xe mô tô biển kiểm soát 71L1-029.73 là 1,10m.

- Xe đạp ngã bên trái, đầu xe quay về hướng đông bắc, đuôi xe quay về hướng tây nam, trục trước cách mép đường chuẩn 0,30m, trục sau cách mép đường chuẩn 0,60m, trục sau xe cách trục trước xe mô tô biển kiểm soát 71L1 - 029.73 là 1,30m.

- Xe mô tô biển kiểm soát 71L1-029.73 ngã bên trái, đầu xe quay về hướng tây bắc, đuôi xe quay về hướng đông nam, trục trước xe cách mép đường chuẩn 1,65m, trục sau xe cách mép đường chuẩn 2,60m, cách trụ điện số 86 là 25m.

Tại biên bản khám phương tiện giao thông lập ngày 06/01/2024 xác định như sau:

- Xe mô tô biển kiểm soát 71L1-029.73 có các dấu vết: đầu tay cầm phanh trước bên trái có vết trầy xước, kích thước 01x0,5cm; mặt ngoài thanh gương chiếu hậu bên trái xe có vết trầy xước kim loại, kích thước 1,5x0,5cm; kính đèn chiếu sáng phía trước có vết bể nứt, kích thước 15x8cm; ốp mặt nạ trước bên trái có vết bung bể hở dài 13cm; kính đèn chiếu sáng phía trước bên phải có vết bể nứt, kích thước 10x05cm; cung trước chắn bùn bánh xe trước có vết trầy xước mất sơn, kích thước 10x06cm.

- Xe đạp có các dấu vết: giỏ đựng hàng hoá (rổ xe) phía trước bị thủng móp biến dạng; đầu tay cầm lái phía trước bên trái xe có vết trầy xước kim loại, kích thước 03x0,5cm; mặt ngoài yên ngồi sau xe có vết trầy xước kim loại kích thước 02x0,5cm; gác chân sau bên trái có vết trầy xước kích thước 02x01cm; chắn bùn sau xe có vết thủng kích thước 04x01cm, có vết đứt rách kim loại dài 04cm.

Kết luận giám định tử thi số 04/24/KLGĐTT-TTPYBT ngày 16/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận nguyên nhân tử vong của bà Võ Thị R do chấn thương sọ não.

Cáo trạng số 52/CT-VKSCT ngày 03/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Lữ Thị Diễm T về “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Lữ Thị Diễm T phạm “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lữ Thị Diễm T từ 09 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 30 tháng.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là Lê Văn K số tiền 45.500.000 đồng và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là Lê Văn K: một xe đạp bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

+ Trả lại cho anh Lữ Minh T1: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ đen, biển số 71L1-029.73.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại và người chứng kiến vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiếp

tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Bị cáo thừa nhận lỗi trong vụ tai nạn là do bị cáo điều khiển xe mô tô thiếu chú ý quan sát và tránh vượt xe không đảm bảo an toàn. Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thống nhất với nhau và phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, bản ảnh hiện trường, camera ghi hình diễn biến vụ việc, kết luận giám định tử thi và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ ngày 06/01/2024, Lữ Thị Diễm T (có giấy phép lái xe hạng A1 số AS775038 do Sở G cấp ngày 26/10/2011) điều khiển xe mô tô biển số 71L1-029.73 lưu thông trên Quốc lộ E đến đoạn thuộc ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre do thiếu chú ý quan sát và tránh vượt xe không đảm bảo an toàn nên đụng vào đuôi xe đạp của bà Võ Thị R đang điều khiển cùng chiều phía trước gây ra tai nạn hậu quả làm bà R tử vong, nguyên nhân tử vong do chấn thương sọ não.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô thiếu chú ý quan sát và tránh vượt xe không đảm bảo an toàn là hành vi vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 gây ra tai nạn hậu quả làm chết một người. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lữ Thị Diễm T phạm *“Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện nói chung và nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây nên tâm lý bất an cho mọi người khi tham gia giao thông đường bộ. Xét nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không cần

thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương phối hợp cùng với gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[7] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Lữ Thị Diễm T đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là Lê Văn K số tiền 45.500.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[8] Xử lý vật chứng:

+ Đối với một xe đạp đã bị hư hỏng do tai nạn giao thông là tài sản của bị hại R, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại tài sản cho người đại diện hợp pháp của bị hại là Lê Văn K là phù hợp nên ghi nhận;

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ đen, biển số 71L1-029.73 qua xác minh là tài sản của anh Lữ Minh T1 (em ruột của bị cáo) do anh T1 đứng tên chủ sở hữu và cho bị cáo mượn sử dụng nên trả lại tài sản cho anh Lữ Minh T1.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lữ Thị Diễm T phạm “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

[1] *Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Lữ Thị Diễm T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là **02 (hai) năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/7/2024).

Giao bị cáo Lữ Thị Diễm T về cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận quá trình điều tra bị cáo Lữ Thị Diễm T đã tự nguyện bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại là Lê Văn K số tiền 45.500.000 đồng và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

[3] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là Lê Văn K: một xe đạp bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

+ Trả lại cho anh Lữ Minh T1: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu đỏ đen, biển kiểm soát 71L1-029.73.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[4] *Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Lữ Thị Diễm T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Bộ phận HS CA huyện Châu Thành;
- UBND xã Phú Túc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Triều

